

Số: 35 /BC-UBND

Trung Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Giảm nghèo bền vững năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/10/2021; Căn cứ Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 3/11/2021 của tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; UBND xã Trung Sơn báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trong 10 tháng đầu năm như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xã Trung Sơn đã kịp thời xây dựng Nghị quyết số 26-NQ/ĐU, ngày 10/5/2022 về Hội nghị lần thứ Hai mươi bốn BCH Đảng bộ xã khóa I về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025.

Đồng thời ban hành các văn bản như Chương trình hành động số 20-CTrHĐ/ĐU, ngày 13/4/2022 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 24/3/2022 của Huyện ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 20-CV/ĐU, ngày 05/5/2022 của Đảng ủy về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/HU về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025. Lập danh sách số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách việc phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo qua từng năm (từ 2021 đến 2025) cho các thôn, với nguyên tắc “tinh phân bổ cho huyện; huyện phân bổ cho xã, thị trấn; xã, thị trấn phân bổ cho thôn, tổ dân phố”. Quyết định số 53-QĐ/ĐU, ngày 10/5/2022 của Đảng ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 21-CV/ĐU, ngày 11/5/2022 của Đảng ủy về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/ĐU, ngày 10/5/2022 của Đảng ủy xã về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, thống kê số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, số lượng nhà tạm hộ nghèo; phân loại tiêu chí thiếu hụt cụ thể đối với từng hộ nghèo; nhu cầu vay vốn đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; xây dựng kế hoạch, lập danh sách đăng ký thoát nghèo năm 2022 và cả giai đoạn 2022 – 2025; xây dựng phương án thoát nghèo cụ thể đối với từng hộ nghèo, cận nghèo.

Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 10/5/2022 của Ban Chỉ đạo về thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số

02-QĐ/BCĐ, ngày 10/5/2022 của Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạch động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Thông báo số 01-TB/BCĐ, ngày 10/5/2022 của Ban Chỉ đạo về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Thông báo số 02-TB/BCĐ, ngày 10/5/2022 của Ban Chỉ đạo về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 01-CV/BCĐ, ngày 28/6/2022 về tăng cường chỉ đạo việc triển khai xây dựng các phương án thoát nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025; Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ, ngày 28/6/2022 của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 28/6/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo bền vững cho các thôn, giai đoạn 2022 – 2025. Đồng thời, chỉ đạo kiện toàn lại Tổ giúp việc và ban hành: Quyết định số 04-QĐ/BCĐ, ngày 04/7/2022 của Ban Chỉ đạo về kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025 và Thông báo số 03-TB/BCĐ, ngày 04/7/2022 của Ban Chỉ đạo về sửa đổi, bổ sung việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025.

Đảng uỷ đã chỉ đạo UBND xây dựng kế hoạch giảm nghèo bền vững hàng năm và cả giai đoạn; cụ thể hoá, phổ biến các phương án thoát nghèo đến từng hộ nghèo; đồng thời, phân bổ các chỉ tiêu nhằm đảm bảo đến cuối nhiệm kỳ công tác giảm nghèo có hiệu quả và đạt chỉ tiêu đề ra. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân và cả hệ thống chính trị vào cuộc trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2022 – 2025.

Ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 19/01/2022 triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững thuộc chương trình trọng điểm giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Nông thôn mới năm 2022.

Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 16/9/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Trung Sơn; phân công cụ thể các đơn vị, cá nhân trực tiếp tham mưu, cán bộ phối hợp, sản phẩm và thời gian hoàn thành các dự án, tiểu dự án cụ thể. Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Trung Sơn.

Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc kiện toàn BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Trung Sơn.

Xây dựng Đề án số 223/ĐA –UBND ngày 27/6/2022 về Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Kịp thời ban hành các quyết định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia như: Quyết định 168/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND

xã Trung Sơn về việc thành lập Ban quản lý các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc Kiện toàn Ban quản lý các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc thành lập Ban phát triển thôn A Đeeng Par Lieng 1; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc thành lập Ban phát triển thôn A Đeeng Par Lieng 2; Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc thành lập Ban phát triển thôn A Niêng Lê Triêng 1; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc thành lập Ban phát triển thôn Đụt Lê Triêng 2; Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND xã Trung Sơn về việc thành lập Ban phát triển thôn Ta Ay Ta. Gắn nhiệm vụ xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia cho từng cá nhân và từng thôn cụ thể.

2. Tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm, cụ thể:

Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã đầu năm là 68,09% với tổng hộ nghèo là 623 hộ, xuống 14,97% của toàn xã cuối năm 2025 còn 137 hộ (giảm 486 hộ).

Năm 2022: giảm 135 hộ xuống còn 488 hộ, tỷ lệ 53,33%

Năm 2023: giảm 158 hộ xuống còn 330 hộ, tỷ lệ 36,07%

Năm 2024: giảm 112 hộ xuống còn 218 hộ, tỷ lệ 23,82%

Năm 2025: giảm 81 hộ xuống còn 137 hộ, tỷ lệ 14,97%.

Như vậy, bình quân mỗi năm giảm 10,62%, cả giai đoạn 2021-2025 tổng số hộ giảm 486 hộ, tương đương 53,12%.

3. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ:

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ - TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ, với tổng số hộ nghèo được hưởng lợi: 413 hộ, trong đó xây mới là 280 hộ (40 triệu đồng/hộ) và sửa chữa là 133 nhà (20 triệu đồng/hộ). Trong đó: năm 2022 đã triển khai và đề nghị huyện phê duyệt 32 hộ, tổng kinh phí: 1.280 triệu đồng từ Ngân hàng Vietcombank (40 triệu đồng/hộ).

3.2. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

- **Dự án 1:** Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

+ **Tiểu dự án 1.** Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Giai đoạn 2021-2025, với tổng số 8 công trình, tổng kinh phí 24.900 triệu đồng thuộc nguồn vốn Ngân sách Trung ương, gồm các công trình: Hệ thống nước sạch 1.000 triệu đồng; Đường sản xuất từ đường Hồ Chí Minh đến đò Cu Bung 2.500 triệu đồng; đường nội đồng từ Quỳnh Thôn đến Hồ Văn Lối, đường từ nhà Hồ Xuân Tủa đến đò Ta Công và đường liên thôn Đụt Par Lieng 2 là 5.000 triệu đồng; đường sản xuất A Đeeng 1 đến rẫy ông Hồ Văn Hợi, đường sản xuất A Đeeng 2 là 4.000 triệu đồng; Kênh mương Đụt Lê Triêng 2 là 2.000 triệu đồng; Hệ thống nước sạch nối tiếp 4.000 triệu đồng; đường sản xuất cụm A Niêng A Poh 3.500 triệu đồng; Đường sản xuất Tà Hùng – A Đeeng 1 là 2.900 triệu đồng.

Trong năm 2022 thực hiện 3 công trình đã được phê duyệt là Hệ thống nước sạch với tổng chiều dài 2km, tổng kinh phí thực hiện 1.000 triệu đồng; Đường sản xuất từ đường Hồ Chí Minh đến đò Cu Bung với tổng chiều dài là 1km, kinh phí 2.500 triệu đồng; Hệ thống nước sạch nối tiếp tổng chiều dài 5km, kinh phí 4.000 triệu đồng. 3 công trình đã thực hiện thẩm định và phê duyệt hồ sơ kinh tế kỹ thuật. Nguồn vốn thực hiện 3 công trình: Ngân sách Trung ương

Căn cứ Quyết định 3859/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND huyện A Lưới về việc giao dự toán kinh phí thường xuyên do Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 đợt 3; theo đó năm 2022, UBND xã thực hiện làm Chủ đầu tư với 2 công trình duy tu, bảo dưỡng gồm: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống nước sạch xã Bắc Sơn, thay các tuyến ống nước bị hư hỏng với chiều dài 1.000m, kinh phí 100 triệu đồng; Duy tu, bảo dưỡng đường dân sinh thôn A Đeeng Par Lieng 2, vá bê tông tại các ổ gà, ổ voi, đắp lề 2 bên với chiều dài 1.000m, kinh phí 100 triệu đồng. Nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

Căn cứ Quyết định 3657/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện A Lưới về việc bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2022 (đợt 1); theo đó xã Trung Sơn có kinh phí hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán với tổng kinh phí 45.000.000 đồng/15 hộ, tương đương 1 hộ 3.000.000 đồng. Thuộc nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

UBND xã đã ban hành Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 29/8/2022 về việc đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán năm 2022 cho các hộ nghèo theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và vay vốn tín dụng theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022; theo đó đã rà soát nhu cầu và lập danh sách 24 người hỗ trợ chuyển đổi nghề với nhu cầu mua máy móc, nông cụ sản xuất tổng kinh phí 1.800 triệu đồng (75 triệu đồng/người).

- **Dự án 2:** Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.
- **Dự án 3:** Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

+ **Tiểu dự án 1.** Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp
Hỗ trợ chăn nuôi bò để phát triển sản xuất, tổng số hộ hưởng lợi 20 hộ, số lượng bò hỗ trợ 40 con (2 con/hộ), tổng kinh phí 640 triệu đồng.

Nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

+ **Tiểu dự án 2.** Cải thiện dinh dưỡng

- **Dự án 4:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

+ **Tiểu dự án 1.** Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Theo Đề án số 223/ĐA-UBND ngày 27/6/2022 về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, kế hoạch đưa ra chỉ tiêu về dạy nghề giai đoạn 2022-2025 là 125 người và chỉ tiêu tạo việc làm mới giai đoạn 2022-2025 là 171 người. Trong năm 2022 số người đăng ký học nghề là 100 người, trong đó đã tham gia đào tạo nghề đợt 1 là 22 người.

+ **Tiểu dự án 2.** Hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng

Đã mở Hội nghị tư vấn giải quyết việc làm xuất khẩu lao động, hướng nghiệp cho đối tượng Đoàn viên thanh niên trên địa bàn xã: 2 đợt với 150 lượt người tham gia.

Tổng số người đăng ký xuất khẩu lao động nước ngoài: 10 người, trong đó 01 người đang học tiếng.

+ **Tiểu dự án 3.** Hỗ trợ việc làm bền vững

- **Dự án 5:** Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở đợt 1 năm 2022 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; và Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình đủ điều kiện được vay vốn theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ đợt 1 năm 2022; theo đó trên địa bàn xã có 36 hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở, trong đó 26 hộ thực hiện xây mới và 10 hộ sửa chữa, nâng cấp. Kinh phí thực hiện 1.440 triệu đồng (40 triệu đồng/hộ) thuộc vốn vay từ Ngân hàng CSXH.

Đăng ký danh sách vay vốn tín dụng hỗ trợ nhà ở và hỗ trợ chuyển đổi nghề theo ND 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính Phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình:

Vay vốn hỗ trợ nhà ở có 36 hộ, số tiền vay: 1.4 tỷ đồng; đã giải ngân là 31 hộ, với số tiền là 1.240 triệu, chưa giải ngân 5 hộ hiện tại đang làm sơ vay.

Căn cứ QĐ số 3115/QĐ-UBND ngày 29/08/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo cận nghèo giai đoạn 2021-2025 theo QĐ số 90/QDDTTg ngày 18 tháng 01/2022 của thủ tướng Chính phủ

- **Dự án 6:** Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- + **Tiểu dự án 1.** Giảm nghèo về thông tin
- + **Tiểu dự án 2.** Truyền thông về giảm nghèo đa chiều
- **Dự án 7:** Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình
- + **Tiểu dự án 1.** Nâng cao năng lực thực hiện chương trình

Nhằm nâng cao kiến thức về thực hiện các dự án về chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; UBND xã đã tham gia các đợt họp, triển khai về công tác giảm nghèo 3 đợt, số cán bộ tham gia: 6 lượt trong đó có 2 nữ là cán bộ chuyên trách thực hiện công tác giảm nghèo.

Tham gia 01 lớp đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện A Lưới năm 2022: 8 người, trong đó cán bộ nữ là 4 người.

- + **Tiểu dự án 2.** Giám sát, đánh giá

Căn cứ Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND huyện A Lưới về việc giao dự toán kinh phí thường xuyên do Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 đợt 1; theo đó xã Trung Sơn được hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác giám sát, đánh giá là 4.000.000 đồng.

Nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể trong thực hiện công tác giảm nghèo gắn với xây dựng Nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Đang ủy giao nhiệm vụ cho các Chi bộ, trực thuộc, đảng viên trực tiếp phụ trách, hướng dẫn cho hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững;

Người dân nắm và quan tâm đến việc giảm nghèo, chủ động phát triển sản xuất, kiếm việc làm, tăng thu nhập.

UBND xây dựng kế hoạch giảm nghèo, nhanh chóng triển khai sát với thực tế, vận động tuyên truyền cả hệ thống chính trị vào cuộc.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ hộ nghèo và một số hộ thoát nghèo cao. Khó khăn trong việc thực hiện rà soát, vận động người dân thoát nghèo.

- Khó khăn về nguồn lực đầu tư, kinh phí hỗ trợ để người dân thoát nghèo bền vững.

- Chỉ tiêu thoát nghèo thay đổi liên tục gây khó khăn cho xã khi rà soát và điều tra dự kiến hộ thoát nghèo theo từng năm.

- Ban chỉ đạo, tổ giúp việc xã và trưởng thôn: Trong quá trình triển khai, thực hiện và tiếp cận văn bản của Chương trình còn nhiều lúng túng, chưa theo kịp văn bản chỉ đạo của cấp trên, không nắm được đâu là nguyên nhân chính, các giải pháp cụ thể;

- Về hộ nghèo

Sau khi thực hiện phương án thoát nghèo giai đoạn, khi các hộ nghèo được phỏng vấn Những kiến nghị của các hộ gia đình khi được khảo sát lại đều đề xuất hỗ trợ nhà ở, trong lúc nhà ở các hộ này đã được hỗ trợ và còn đảm bảo 3 cứng. Nguyên vọng phần nhiều xin hỗ trợ nhà ở; đề nghị vốn làm ăn, hỗ trợ dê, bò, lợn... rất khó khăn trong việc tổng hợp để đưa vào phương án.

Vì vậy Tổ giúp việc thống nhất tập trung vào những tiêu chí thiếu hụt nếu được hỗ trợ sẽ thoát nghèo cho hộ nghèo, đó là:

Tập trung giải quyết 3 lĩnh vực lớn là Nhà ở, việc làm và hỗ trợ mô hình nông nghiệp.

III. Các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tiếp tục triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia đến các ban ngành, đoàn thể, các thôn, đặc biệt là triển khai tận người dân. Khi có văn bản mới, chủ trương, chính sách mới liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo đều được triển khai đầy đủ kịp thời tại xã, thôn thông qua các buổi tổ chức hội nghị, hội họp, tập huấn và Hội nghị phổ biến tuyên truyền pháp luật.

2. Cụ thể hóa các văn bản của tỉnh, huyện cũng như các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của địa phương.

3. Tổng hợp, rà soát các hộ nghèo thiếu nhà ở, nước sinh hoạt, thiếu việc làm để chuyển đổi nghề, thiếu đất ở và thiếu đất sản xuất để đưa vào các phương án để được đầu tư hỗ trợ.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và khắc phục những hạn chế, yếu kém, sai phạm trong tổ chức thực hiện.

5. Phối hợp với các phòng ban, ngành cấp huyện lồng ghép các chương trình hỗ trợ và hỗ trợ cho vay các nguồn vốn vay của Ngân hàng CSXH...

6. Tiếp tục rà soát phân loại hộ nghèo, cận nghèo theo nhóm đối tượng và nguyên nhân nghèo.

V. Kiến nghị

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cho BCD và tổ giúp việc xã;

Kịp thời phân bổ nguồn vốn hỗ trợ của Chương trình.

Trên đây là báo cáo kết quả tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của xã Trung Sơn./.

Nơi nhận:

- BCD giảm nghèo;
- BTV, BCH Đảng ủy xã;
- HĐND, UBND;
- Tổ giúp việc;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH